

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **11/2021/HS-ST**

Ngày: 03/02/2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Liêm

Các hội thẩm nhân dân Ông: Nguyễn Văn Ri

Bà Ngô Thị Thùy Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lành- Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh tham gia phiên tòa:

Ông Trần Văn Thành- Kiểm sát viên .

Ngày 03/2/2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xét xử vụ án hình sự thụ lý số: 02/2021/TLST-HS ngày 11/01/2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2021/QĐXXST-HS ngày 20/01/2021 đối với;

Bị cáo: **Nguyễn Tấn T** sinh năm 1998 tại Bình Phước Tên gọi khác: không; Nơi cư trú: Ấp 2, xã Lộc Hưng, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Thi sinh năm 1968 và bà Đinh Thị Vui sinh năm 1970 chưa có vợ.

Tiền án: Ngày 14/01/2015 TAND huyện Lộc Ninh xử phạt 04 năm tù về tội cướp giật T sản.

Ngày 13/11/2019 TAND huyện Lộc Ninh xử 09 tháng tù về tội trộm cắp T sản.

Tiền sự: không

Bị bắt từ ngày 26/10/2020 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Hồ Xuân Bình sinh năm 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 1, xã Lộc Điền, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

Bà Đinh Thị Vui sinh năm 1970 (có mặt)

Địa chỉ: : Ấp 2, xã Lộc Hưng, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

Công ty T chính TNHH HD Sài Gòn

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Hữu Nhân chức vụ Tổng giám đốc

Địa chỉ trụ sở: tầng 8.9.10 Tòa nhà Gilimex, 24C Phan Đăng Lưu, phường 6, Quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Võ Thanh Tùng (có mặt)

Địa chỉ: ấp Tân Phong, xã Tân Thành, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước.

Người làm chứng: Vũ Văn Thành sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 4, xã Lộc Thái, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 23/10/2020, Nguyễn Tấn T điều khiển xe mô tô SUZUKI RAIDER biển số 93F1-518.95 đến nhà Vũ Văn Thành (Tuyệt Mèo) thuộc ấp 4, xã Lộc Thái, huyện Lộc Ninh rủ Thành đi tìm T sản của ai sơ hở trộm, Thành Đồng ý, sau đó T điều khiển xe chở Thành vào xã Lộc Điền, huyện Lộc Ninh đi tới ngã ba gần trường tiểu học Lộc Điền thấy trước quán cà phê Giọt Đắng có treo 01 cái lồng chim bên trong có 01 con chim chào mào lông màu nâu, Thành nói T quay lại trộm, T quay xe lại quán và đứng đợi phía ngoài đường. Còn Thành vào trong lấy lồng chim và con chim bên trong lồng sau đó T chở Thành bán cho anh Nguyễn Duy Thành KP Ninh Phước, thị trấn Lộc Ninh cả lồng và chim chào mào được 200.000đ, số tiền bán được T và Thành mua ma túy sử dụng hết.

Khi biết bị mất lồng chim, anh Hồ Xuân Bình đã trình báo Công an, qua truy xét xác định được Nguyễn Tấn T và Vũ Văn Thành là người trộm cắp chim của anh Bình.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lộc Ninh Nguyễn Tấn T đã khai nhận cùng với Thành trộm cắp một cái lồng chim bên trong có con chim chào mào và đã bán được 200.000đ.

Tại kết luận định giá T sản số 122/2020/KL-HĐĐGTS ngày 26/10/2020 của Hội đồng định giá T sản trong tổ tụng hình sự huyện Lộc Ninh kết luận 01 lồng chim và 01 con chim chào mào có giá 1.000.000đ.

Bản cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 08/01/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Nguyễn Tấn T về tội “Trộm cắp T sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn T phạm tội “Trộm cắp T sản”

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm h,s khoản 1 Điều 51 ,Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn T mức án từ 09 đến 12 tháng tù.

Bị cáo không tranh luận, không kêu oan.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lộc Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của bị cáo và những người tham gia tố tụng.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại về thời gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án và toàn bộ T liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 12 giờ ngày 23/10/2020 Nguyễn Tấn T cùng với Vũ Văn Thành đã trộm một cái lồng chim bên trong có một con chim chào mào của anh Bình.

Tuy giá trị T sản mà bị cáo trộm cắp chỉ có giá trị 1.000.000đ nhưng bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trong khi đang có 01 tiền án về tội cướp giật T sản, 01 tiền án về tội trộm cắp T sản chưa được xóa án tích.

Điều 173 quy định như sau:

1. Người nào trộm cắp T sản của người khác có giá trị từ **2.000.000đ** đến dưới **50.000.000đ** hoặc dưới **2.000.000đ** nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm;

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt **T sản** mà còn vi phạm.

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm

Đối chiếu với điều luật đã viện dẫn, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh truy tố Nguyễn Tấn T về tội trộm cắp T sản theo qui định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Đối với Vũ Văn Thành chưa có tiền án, tiền sự Công an huyện Lộc Ninh đã xử phạt hành chính đối với Thành đúng quy định của pháp luật.

Anh Nguyễn Duy Thành không biết con chim do T trộm cắp bán cho anh Thành nên không có căn cứ xem xét trách nhiệm hình sự.

[3] Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội cũng như tại phiên tòa công khai, bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu T sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội của mình với lỗi cố ý. Do đó, cần có một hình phạt nghiêm đó là tù có thời hạn một thời gian nhằm răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành người tốt, có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu có 2 tiền án chưa được xóa án tích lại tiếp tục trộm cắp T sản, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm đồng thời cũng là tình tiết định tội nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, T sản chiếm đoạt có giá trị không lớn. Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h,s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là cần thiết, phù hợp nên được hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về vật chứng vụ án:

Đối với xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI RAIDER màu vàng đen biển số 93F-518.95 là T sản hợp pháp của của Nguyễn Tấn T, mua tại cửa hàng xe máy Lộc Phát. Bị cáo đã vay tiền của công ty T chính trách nhiệm hữu hạn HD Sài Gòn và thế chấp chiếc xe này cho công ty T chính TNHH HD Sài Gòn vay số tiền 46.000.000đ. Bị cáo sử dụng chiếc xe đã thế chấp làm phương tiện phạm tội cần thiết tịch thu hóa giá sung công quỹ nhà nước.

Đối với nón bảo hiểm màu bạc, 01 áo sơ my dài tay màu xanh, 01 áo khoát màu vàng nhạt, 01 quần Jean màu trắng- xanh là T sản của bị cáo không liên quan đến vụ án cần trả cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

T sản thu hồi trả cho bị hại. bị hại không có yêu cầu gì khác nên hội đồng xét xử không xem xét.

Số tiền 200.000đ anh Nguyễn Duy Thành là người mua con chim do T bán, anh Thành không yêu cầu trả lại nên không xem xét.

Tại phiên tòa, bà Đinh Thị Vui cho rằng chiếc xe SUZUKI RAIDER là T sản của bà mua trả góp bà chỉ nhờ T đứng tên dùm trên giấy đăng ký xe nhưng bà không có T liệu,nào để chứng minh cho việc bà nhờ T đứng tên dùm nên không đủ căn cứ xác lập quyền sở hữu đối với chiếc xe nói trên.

Tại phiên tòa, bà Vui rút lại yêu cầu được trả lại chiếc xe SUZUKI RAIDER cho bà.

Đối với yêu cầu của ông Võ Thanh Tùng người đại diện theo ủy quyền của công T chình TNHH HD Sài Gòn đề nghị hội đồng xét xử chuyển giao chiếc xe SUZUKI RAIDER cho công ty T chính để xử lý nợ theo hợp đồng thế chấp.

Vấn đề này nhận thấy:

Theo các T liệu liên quan đến phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội có đầy đủ căn cứ xác định chiếc xe SUZUKI RAIDER là T sản hợp pháp của Nguyễn Tấn T, số tiền thanh toán cho cửa hàng xe máy Lộc Phát chủ cửa hàng bán xe xác nhận về nghĩa vụ T chính bị cáo đã thanh toán đầy đủ cho cửa hàng xe máy. Đồng thời bị cáo đã thế chấp giấy chứng nhận đăng ký xe cho công ty T chính vay lại số tiền 46.000.000đ và trả góp cho công ty T chính trong thời hạn 18 tháng mỗi tháng 3.385.509đ (tại hợp đồng tín dụng số 2W018521961 ngày 02/9/2020).

Như vậy có căn cứ xác định mặc dù cửa hàng xe máy Lộc Phát xác nhận đã số tiền bán xe đã được thanh toán đủ, trong đó số tiền của bị cáo chỉ có 12.000.000đ. giá trị chiếc xe là 58.000.000đ số tiền 46.000.000đ là tiền của công ty T chính đã thanh toán cho cửa hàng xe máy Lộc Phát. Kể từ ngày Nguyễn Tấn T ký hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp với công ty T chính TNHH HD Sài Gòn để vay số tiền 46.000.000đ, bị cáo mới trả được một lần số tiền là 3.385.509đ, như vậy xác định phần của bị cáo trong chiếc xe là 12.000.000đ tương đương 21% và công ty T chính đã trả cho cửa hàng xe máy Lộc Phát 46,000.000đ tương đương 79%.

Do bị cáo sử dụng chiếc xe thuộc quyền sở hữu của bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp nên cần tịch thu hóa giá sung công quỹ nhà nước.

Số tiền sau khi hóa giá được sẽ tịch thu xung công quỹ nhà nước 21% trên số tiền đã hóa giá. Số tiền còn lại được chuyển trả toàn bộ cho công ty T chính TNHH HD Sài Gòn.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1 Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn T phạm tội “trộm cắp T sản”.

2 Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm h,s khoản 1 Điều 51 Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn T 10 (mười) tháng tù. Thời gian tính tù từ ngày 26/10/2020.

Tiếp tục tạm giam bị cáo trong thời hạn 45 ngày tính từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án.

3. Vật chứng vụ án: *Áp dụng Điều 46,47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:*

Tịch thu hóa giá sung công quỹ nhà nước 01 chiếc xe mô tô nhỉnh hiệu SUZUKI số loại RAIDER màu sơn đen, cam biển số 93F1- 518.95.số máy CGA1-543993, Số khung RLSDL11ANLV144041.

Số tiền hóa giá sẽ sung công quỹ 21% còn lại chuyển trả cho công ty T chình TNHH HD Sài Gòn.

Trả lại cho Nguyễn Tấn T 01 nón bảo hiểm màu bạc, 01 áo sơ mi dài tay màu xám đen, 01 áo khoác màu vàng nhạt, 01 quần Jean màu trắng- xanh

(Vật chứng này đã được thống kê như trong biên bản về việc giao nhận vật chứng, T sản số 0006805 ngày 11/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước).

4 Về án phí:

Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Nguyễn Tấn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5 Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm. Bị hại vắng mặt, thời gian kháng cáo tính từ ngày nhận bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Lộc Ninh;
- Bị cáo và đương sự;
- Bộ phận HSNV CA Lộc Ninh;
- Phòng HSNC CA tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS huyện Lộc Ninh;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thành Liêm

